

Số: ../2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 805/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Anh Lê Hải A, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số 03507800xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 0x/1x/20xx; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 1xx/2x đường T, phường T, thành phố H.

Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số 03417901xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2x/0x/20xx; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 1x, ngõ 9xx đường H, phường H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Hải A và chị Nguyễn Phương L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 2x tháng 0x năm 20xx tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx/20xx), đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Lê Vũ Nguyễn B, sinh ngày 2x/0x/20xx. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Phương L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Lê Hải A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 (hai triệu đồng)/1 tháng.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung:** Anh Lê Hải A và chị Nguyễn Phương L tự

thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Công nợ:** Anh Lê Hải A và chị Nguyễn Phương L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[6] **Về lệ phí Tòa án:** Anh Lê Hải A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Hải A và chị Nguyễn Phương L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là Lê Vũ Nguyễn B, sinh ngày 2x/0x/20xx cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Hải A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 12/20xx cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Hải A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở:** Anh Lê Hải A và chị Nguyễn Phương L tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Công nợ:** Anh Lê Hải A và chị Nguyễn Phương L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Hải A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018xxx ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo